

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST

Ngày 21/01/2026

V/v ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hữu Tỷ

2. Ông Lê Khắc Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị C (*Vắng mặt*), sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn Q, xã Q, tỉnh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phạm Quốc H (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: đường A3, tổ N, phường N, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông Trần Văn H (*Vắng mặt*), sinh năm 1968

Địa chỉ: thôn Q, xã Q, tỉnh.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, bà Trần Thị C (nguyên đơn) trình bày: Bà Trần Thị C và ông Trần Văn H kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 27/10/1997 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh T (nay là xã M, tỉnh T). Hôn nhân giữa bà C và ông H là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Trong thời gian chung sống, bà C và ông H có 03 con chung: cháu Trần Thị H, sinh năm 1998, cháu Trần Văn M, sinh năm 2002 và cháu Trần Đức H, sinh ngày 29/9/2015. Hiện tại cháu H và cháu M đã lớn và có gia đình riêng, còn cháu H đang ở với bà C tại thôn Q, xã Q, tỉnh. Bà C và ông H có 01 thửa đất là tài sản chung đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà C và ông H không có tài sản riêng gì cả; không vay mượn của ai cả, cũng không cho ai vay mượn. Thời gian đầu mới kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn; vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách khác nhau, hay cãi nhau, không quan tâm đến nhau nữa, việc ai người đó làm, ông H hay ghen tương vô cớ đánh đập bà C, vào ngày 16/9/2025 ông H (chồng bà C) đã dùng dao chém bà C 05 nhát vào đầu gây thương tích cho bà C, hiện ông H đã bị khởi tố và đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Lâm Đồng để phục vụ việc điều tra hành vi gây thương tích cho bà C. Do vậy, bà C thấy không thể chung sống cùng với ông H được nữa. Bà Trần Thị C có quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị C xin được ly hôn với ông Trần Văn H

Về nuôi con chung: Đối với cháu H và cháu M đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Trần Đức H, bà C có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Thị C trình bày do ở xa, đi lại khó khăn và sức khỏe yếu nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Đối với ông Phạm Quốc Hải - người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Thống nhất toàn bộ với lời trình bày của nguyên đơn và tại đơn trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn đã đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân giải quyết cho bà C được ly hôn với ông H; về con chung giao cháu H cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng các đương sự tự thỏa thuận; về tài sản chung các đương sự tự thỏa thuận.

Ông Phạm Quốc H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn H (bị đơn) trình bày: Ông H và bà Trần Thị C kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 27/10/1997 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh T cũ, nay là xã M, tỉnh T. Hôn nhân của chúng tôi

là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 03 con chung: Cháu Trần Thị H, sinh năm 1998, cháu Trần Văn M, sinh năm 2002 và cháu Trần Đức H, sinh ngày 29/9/2015. Hiện tại cháu H và cháu M đã lớn và có gia đình riêng, còn cháu H đang ở với bà C tại thôn Q, xã Q, tỉnh. Ông H và bà Trần Thị C có 01 thửa đất là tài sản chung đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vợ chồng không có tài sản riêng gì cả. Vợ chồng không vay mượn của ai, cũng không cho ai vay mượn. Thời gian đầu mới kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn; vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách khác nhau, hay cãi nhau, không quan tâm đến nhau nữa, việc ai người đó làm; vào ngày 16/9/2025 do ghen tuông, nóng giận không kìm chế được nên ông H đã dùng dao chém bà C (vợ ông H) 05 nhát vào đầu gây thương tích nên ông H bị khởi tố hình sự và hiện đang bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Lâm Đồng để phục vụ việc điều tra hành vi gây thương tích cho bà C. Ông H có quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H không đồng ý ly hôn với bà Trần Thị C vì hiện nay ông H đang bị tạm giam.

Về nuôi con chung: Đối với cháu H và cháu M đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn giữa ông H và bà C thì ông H đồng ý giao cháu Trần Đức H, sinh ngày 29/9/2015 cho bà C chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Hiện tại ông Trần Văn H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Lâm Đồng nên ông H đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định và đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bà Trần Thị C) đối với bị đơn (ông Trần Văn H) về việc ly hôn, nuôi con chung.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị C được ly hôn với ông Trần Văn H (chấm dứt quan hệ vợ chồng).

Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Đức H, sinh ngày 29/9/2015 cho bà Trần Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị C nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1]1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Trần Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Trần Văn H và xin được nuôi con chung, đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (ông Trần Văn H) có đăng ký thường trú tại thôn Q, xã Q, tỉnh nên Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]1.3. Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị C (nguyên đơn), ông Phạm Quốc Hải (người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn) và ông Trần Văn H (bị đơn) vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

2. Về nội dung vụ án:

[4]2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị C và ông Trần Văn H kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 27/10/1997 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh T (nay là xã M, tỉnh T). Hôn nhân giữa bà C và ông H là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc nên quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông H là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Thời gian đầu mới kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn; vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách khác nhau, hay cãi nhau, không quan tâm đến nhau nữa, việc ai người đó làm; do ghen tuông nên vào ngày 16/9/2025, ông H (chồng bà C) đã dùng dao chém nhiều nhát vào đầu bà C, gây thương tích cho bà C, hiện ông H đã bị khởi tố và đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Lâm Đồng để phục vụ việc điều tra hành vi gây thương tích cho bà C; Bà C cũng thừa nhận không còn tình cảm với ông H, không muốn tiếp tục chung sống với ông H và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống; mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục; bà C và ông H không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, vợ chồng vi phạm nghĩa vụ vợ chồng; hôn nhân không đạt được mục đích. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị C đối với ông Trần Văn H.

[5]2.2 Về nuôi con chung: Bà Trần Thị C và ông Trần Văn H có 03 con chung. Đối với cháu Trần Thị H, sinh năm 1998 và cháu Trần Văn M, sinh năm 2002 đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Trần Đức H, sinh ngày 29/9/2015 thì bà Trần Thị C có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu trưởng thành.

Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

“ ...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì thì Tòa án quyết định giao con cho một bên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

... ”

Kể từ khi ông H có hành vi gây thương tích cho bà C và bị bắt tạm giam thì cháu H ở với bà C, do bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; qua hỏi ý kiến của cháu Hải thì cháu Hải có nguyện vọng được ở với bà C; đối với ông Trần Văn H có ý kiến trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông đồng ý giao cháu H cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; theo đương sự trình bày thì bà C có chỗ ở và có thu nhập để nuôi con chung, ông H đang bị tạm giam và đồng ý giao con cho bà C nuôi dưỡng nên cần giao cháu H cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành.

[6]2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[7] 2.4 Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có tài sản chung, không vay mượn của ai hay cho ai vay mượn tài sản gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[8]3. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị C nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005407 ngày 15/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

[9]Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51,

Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C đối với ông Trần Văn H về việc ly hôn, nuôi con chung.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị C được ly hôn với ông Trần Văn H (chấm dứt quan hệ hôn nhân).

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Đức Hải, sinh ngày 29/9/2015 cho bà Trần Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 ; Điều 117 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị C nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005407 ngày 15/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Lâm Đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6-Lâm Đồng (02);
- Phòng THADS khu vực 6-Lâm Đồng;
- UBND xã M, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng